

NGHỊ QUYẾT

**Về một số giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc,
đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp**

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Nghị định số 08/2012/NĐ-CP ngày 16 tháng 02 năm 2012 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Trên cơ sở Báo cáo của Bộ Tài chính (Tờ trình số 95/TTr-BTC ngày 28 tháng 7 năm 2014), thảo luận của các thành viên Chính phủ và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp thường kỳ, tổ chức ngày 30, 31 tháng 7 năm 2014,

QUYẾT NGHỊ:

I. CÁC GIẢI PHÁP VỀ THUẾ THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC, ĐẨY MẠNH SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN CỦA CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ:

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế không quá 60 ngày đối với số tiền thuế giá trị gia tăng của máy móc, thiết bị nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư mà tổng giá trị nhập khẩu từ 100 tỷ đồng trở lên. Bộ Tài chính chỉ đạo cơ quan thuế thực hiện hoàn thuế trước kiểm tra sau chậm nhất là 05 ngày làm việc, kể từ ngày cơ quan thuế nhận được đầy đủ hồ sơ đề nghị hoàn thuế của doanh nghiệp.

2. Gia hạn thời hạn nộp thuế tối đa không quá 02 năm, kể từ ngày hết thời hạn nộp thuế đối với dự án đầu tư chưa được thanh toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản đã ghi trong dự toán ngân sách nhà nước. Số thuế được gia hạn không vượt quá số tiền ngân sách nhà nước còn nợ và thời gian gia hạn không vượt quá thời gian ngân sách còn nợ.

3. Doanh nghiệp được tính vào chi phí được trừ đối với khoản chi có tính chất phúc lợi chi trực tiếp cho người lao động mà doanh nghiệp có hóa đơn, chứng theo quy định; tổng số chi không quá 01 tháng lương bình quân thực tế thực hiện.

4. Đối với các dự án đầu tư được cơ quan cấp phép đầu tư mà trong hồ sơ đăng ký đầu tư lần đầu gửi cơ quan cấp phép đầu tư đã đăng ký số vốn đầu tư, phân kỳ đầu tư kèm tiến độ thực hiện cụ thể thì các dự án đầu tư được cấp phép thực hiện đầu tư ở các giai đoạn tiếp theo trường hợp thực tế thực hiện được coi là dự án thành phần của dự án đầu tư đã được cấp phép lần đầu và được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức ưu đãi đang áp dụng đối với dự án đầu tư lần đầu. Đối với dự án đầu tư được cấp phép đầu tư trước ngày 01 tháng 01 năm 2014 thì ưu đãi thuế được hưởng cho thời gian ưu đãi còn lại được tính từ thời điểm 01 tháng 01 năm 2014 (không hồi tố thực tế đã thực hiện trước ngày 01 tháng 01 năm 2014).

Đối với những doanh nghiệp đang được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp giai đoạn 2009 - 2013 mà trong quá trình sản xuất, kinh doanh có đầu tư bổ sung máy móc, thiết bị thường xuyên thì phần thu nhập tăng thêm được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp (không xử lý lại đối với trường hợp đã thực hiện).

5. Khu công nghiệp được ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm cả khu công nghiệp thuộc các quận của đô thị loại đặc biệt, đô thị loại I trực thuộc Trung ương và các đô thị loại I trực thuộc tỉnh mới được thành lập từ huyện kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2009.

6. Không tính vào thu nhập chịu thuế thu nhập cá nhân đối với khoản lợi ích là nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng, cung cấp miễn phí cho người lao động làm việc tại khu công nghiệp, nhà ở do người sử dụng lao động xây dựng tại khu kinh tế, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn, địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cung cấp miễn phí cho người lao động.

7. Đối với hoạt động chuyển nhượng bất động sản, cá nhân được lựa chọn phương pháp tính, nộp thuế 25% trên thu nhập từng lần chuyển nhượng; hoặc 2% trên giá bán từng lần chuyển nhượng.

8. Đối với hoạt động chuyển nhượng chứng khoán, cá nhân được lựa chọn phương pháp tính, nộp thuế 20% trên thu nhập năm và cuối năm quyết toán thuế; hoặc tính, nộp thuế 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần chuyển nhượng và cuối năm không quyết toán thuế.

9. Cá nhân, hộ kinh doanh có thu nhập từ kinh doanh đã thực hiện nộp thuế theo phương pháp khoán và cá nhân là đại lý bảo hiểm, đại lý xổ số, bán hàng đa cấp được tổ chức trả thu nhập khấu trừ thuế thu nhập cá nhân thì không phải quyết toán thuế.

10. Doanh nghiệp được kê khai, khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào trong trường hợp chưa có chứng từ thanh toán không dùng tiền mặt do chưa đến thời điểm thanh toán theo hợp đồng.

11. Người nộp thuế có doanh thu từ 50 tỷ đồng/năm trở xuống thực hiện khai thuế giá trị gia tăng theo quý.

12. Người nộp thuế thực hiện khai quyết toán năm và tạm nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo quý. Trường hợp tổng số tạm nộp thấp hơn từ 20% trở lên so với số thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo quyết toán thì doanh nghiệp phải nộp lãi chậm nộp đối với phần chênh lệch từ 20% trở lên giữa số tạm nộp với số quyết toán tính từ ngày 31 tháng 12 của năm khai thuế đến ngày thực nộp số thuế còn thiếu so với số quyết toán.

13. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường được hưởng chính sách khuyến khích phát triển xã hội hóa cho phù hợp với thực tế.

Trong khi chờ sửa đổi, bổ sung Danh mục chi tiết các loại hình, tiêu chí quy mô, tiêu chuẩn của các cơ sở thực hiện xã hội hóa thì chưa truy thu thuế thu nhập doanh nghiệp.

14. Bộ Tài chính phối hợp với Bảo hiểm Xã hội Việt Nam để có giải pháp nhằm giảm ít nhất 50% số giờ nộp các khoản bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

II. CÁC GIẢI PHÁP VỀ THUẾ THÁO GỠ KHÓ KHĂN, VƯƠN MẮC, ĐẨY MẠNH SỰ PHÁT TRIỂN CỦA DOANH NGHIỆP THUỘC THẨM QUYỀN CỦA QUỐC HỘI:

1. Doanh nghiệp có dự án đầu tư được hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp tại thời điểm cấp phép hoặc cấp giấy chứng nhận đầu tư. Trường hợp pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp có thay đổi thì doanh nghiệp được quyền lựa chọn hoặc hưởng ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo mức đang được hưởng theo quy định của pháp luật tại thời điểm cấp phép hoặc được hưởng ưu đãi theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung cho thời gian còn lại nếu đáp ứng điều kiện ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật mới được sửa đổi, bổ sung kể từ khi pháp luật thuế thu nhập doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung có hiệu lực thi hành.

2. Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển được áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế trong 04 năm và được giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo; trường hợp đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển quy định tại Khoản này nếu đáp ứng một trong ba tiêu chí về đầu tư mở rộng quy định tại Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế (cả thuế suất và thời gian miễn, giảm) theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng.

Chính phủ quy định Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển.

3. Miễn thuế, giảm thuế hoặc không thu thuế đối với phần thu nhập của doanh nghiệp Việt Nam đầu tư ở nước ngoài khi chuyển về nước. Giao Thủ tướng Chính phủ quyết định cụ thể.

4. Dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 12.000 tỷ đồng (mười hai nghìn tỷ đồng), thực hiện giải ngân không quá 5 năm kể từ khi được cấp phép đầu tư được áp dụng thuế suất ưu đãi 10% trong 15 năm, miễn thuế trong 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản). Trường hợp cần đặc biệt thu hút đầu tư thì được xem xét kéo dài thêm thời gian áp dụng thuế suất ưu đãi 10% nhưng tối đa không quá 15 năm.

5. Áp dụng thuế suất 20% trong năm 2014 và 2015 đối với doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp sử dụng thường xuyên trên 300 lao động và thực hiện bao tiêu sản phẩm thu hoạch cho người lao động không thuộc địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn. Từ ngày 01 tháng 01 năm 2016, thu nhập của doanh nghiệp trên được áp dụng thuế suất 17%.

6. Chi phí khổng chế quy định tại Điểm 2.m Khoản 5 Điều 1 Luật thuế thu nhập doanh nghiệp số 32/2013/QH13 chỉ áp dụng đối với chi quảng cáo.

7. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của người lao động Việt Nam là thuyền viên làm thuê cho các hãng tàu nước ngoài hoặc các hãng tàu Việt Nam vận tải quốc tế.

8. Miễn thuế thu nhập cá nhân đối với thu nhập của chủ tàu từ hoạt động cung cấp dịch vụ trực tiếp phục vụ hoạt động khai thác hải sản xa bờ.

9. Thuế thu nhập cá nhân quy định tại Điểm c Khoản 6 Điều 3 Luật thuế thu nhập cá nhân chỉ áp dụng đối với thu nhập từ trúng thưởng trong các hình thức cá cược.

10. Hàng hoá mua vào hoặc nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án xã hội hoá trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hoá, thể thao và môi trường được khấu trừ hoặc hoàn thuế giá trị gia tăng đầu vào.

11. Chủ tàu khai thác hải sản được hoàn thuế giá trị gia tăng của tàu dùng để khai thác hải sản đối với tàu được đóng mới, nâng cấp có tổng công suất máy chính từ 400 mã lực (CV) trở lên.

12. Không thu thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

13. Doanh nghiệp xác định doanh thu, chi phí, giá tính thuế và các khoản thuế nộp ngân sách nhà nước (trừ trường hợp nộp thuế bằng ngoại tệ

theo quy định của Chính phủ) bằng đồng Việt Nam; trường hợp phát sinh doanh thu, chi phí, giá tính thuế bằng ngoại tệ hoặc người nộp thuế có nghĩa vụ phải nộp bằng ngoại tệ nhưng được cơ quan có thẩm quyền cho phép nộp thuế bằng đồng Việt Nam thì doanh nghiệp phải quy đổi ngoại tệ ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh.

14. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp thuế phát sinh trước ngày 01 tháng 7 năm 2013 của doanh nghiệp gặp khó khăn khách quan và đã nộp khoản nợ thuế gốc trước ngày 31 tháng 12 năm 2014. Thẩm quyền xóa nợ thuế thực hiện theo quy định tại Khoản 22 Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quản lý thuế. Giao Chính phủ quy định cụ thể phạm vi đối tượng doanh nghiệp gặp khó khăn khách quan được xóa nợ tiền phạt chậm nộp thuế trên đây.

15. Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện trang bị công nghệ thông tin, Chính phủ quy định cụ thể việc người nộp thuế không phải nộp các chứng từ trong hồ sơ khai, nộp thuế, hải quan; hồ sơ hoàn thuế, thoái thuế... mà cơ quan thuế, cơ quan hải quan đã có.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Bộ Tài chính chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các bộ, cơ quan liên quan:

a) Trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung các Nghị định: số 65/2013/NĐ-CP ngày 27 tháng 6 năm 2013, số 83/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 7 năm 2013, số 209/2013/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2013, số 218/2013/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ và trình Thủ tướng Chính phủ ban hành các văn bản pháp luật khác có liên quan để thực hiện các giải pháp nêu tại mục I Nghị quyết này trong quý III năm 2014 theo trình tự, thủ tục rút gọn.

b) Hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về các giải pháp nêu tại mục II Nghị quyết này. Bộ trưởng Bộ Tài chính thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ trình Quốc hội Khóa XIII kỳ họp thứ 8 xem xét, quyết định.

c) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền các giải pháp về thuế tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh sự phát triển của doanh nghiệp tại Nghị quyết này để nhân dân, doanh nghiệp biết và theo dõi, giám sát việc thực hiện.

2. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo chức năng, nhiệm vụ được giao tập trung chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện và phối hợp triển khai thực hiện các giải pháp tại Nghị quyết này nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ thị trường. Tăng cường kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân; khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh

việc thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Bám sát tình hình thực tế, chủ động theo dõi, đánh giá để có biện pháp xử lý linh hoạt, kịp thời hoặc kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền những giải pháp chỉ đạo, điều hành kịp thời, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Ủy ban Giám sát tài chính quốc gia;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- UBTW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý của TTgCP, Phó TTg; các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo, TGD Công TTĐTCP
- Lưu: Văn thư, KTTH (3).S 240

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

Số: 1503/SY-UBND

SAO Y BẢN CHÍNH

Bình Định, ngày 03 tháng 9 năm 2014

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Công Thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh;
- Lãnh đạo VP, K1, K6, K17;
- Lưu: VT (18b).

**TL. CHỦ TỊCH
KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG**



Nguyễn Thái Bình